

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐIỆN I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 406 /PCC1-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN I

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xây lắp Điện I đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/04/2016

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty CP Xây lắp Điện I

Điều 2: Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông, bà trưởng phòng ban, thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Trịnh Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JSC., NO.1

Trụ sở: Số 583 Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 04 3845 6329
Website: www.pcc1.vn

Fax: 04 3823 1997
Email: pcc1@vnn.vn



QUI CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

*(Ban hành theo Quyết định số/PCC1-HĐQT ngày 15/09/2016
của Hội đồng quản trị Công ty CP Xây lắp Điện I)*

Hà Nội, tháng 9 năm 2016



CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam và việc phối hợp công tác giữa các phòng, ban, bộ phận của Công ty Cổ phần Xây lắp điện I trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.
2. Đối tượng áp dụng: các đối tượng công bố thông tin chịu sự điều chỉnh của quy chế này bao gồm:
 - Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I
 - Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin có liên quan đến cổ phiếu của Công ty.

Điều 2: Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

1. *Công ty*: Công ty Cổ phần Xây lắp điện I.
2. *Điều lệ* là điều lệ của Công ty, bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ.
3. *Công bố thông tin định kỳ* là việc Công ty công bố thông tin vào những thời điểm xác định trong năm theo quy định của pháp luật.
4. *Công bố thông tin theo yêu cầu* là việc Công ty công bố thông tin khi có yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán;
5. *Cổ đông lớn*: là cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
6. *Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin* bao gồm:
 - a. Nhà đầu tư là người nội bộ của công ty và người có liên quan của người nội bộ;
 - b. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty;
 - c. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của công ty;
 - d. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty.
7. *Người nội bộ của công ty* là:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc; các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - d. Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng;
 - e. Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.

8. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.
9. Ngày báo cáo về việc công bố thông tin là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.
10. Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp sau đây:
 - a. Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
 - b. Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của Công ty đó thông qua cơ quan quản lý Công ty;
 - c. Người quản lý công ty: Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc; các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng
 - d. Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu cổ phần chi phối;
 - e. Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này;
 - f. Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;
 - g. Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.
11. SGDCCK là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
12. TTLKCK là Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam
13. UBCKNN là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
14. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng là tổ chức kiểm toán được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 183/2013/TT-BTC về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.
15. Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán được xác định là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;

Điều 3: Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật và bảo đảm:
 - a. Công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự

thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công ty phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;

- b. Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán;
 - c. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.
2. Các đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư này khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại điểm c, khoản 1, Điều này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin.
 3. Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau:
 - a. Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm;
 - b. Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin trong tối thiểu 05 năm.
 4. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt và tiếng Anh. Trường hợp công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo.

Điều 4: Người thực hiện công bố thông tin

Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.

- Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin theo mẫu Phụ lục số 02 kèm theo Quy chế này và Giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định của Pháp luật;

- Công ty phải đăng ký, đăng ký lại người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế

này cùng với Bản cung cấp thông tin của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quy chế này cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán tối thiểu 24 giờ trước khi việc đăng ký, đăng ký lại hoặc ủy quyền có hiệu lực.

Điều 5: Phương tiện công bố thông tin

1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:
 - a. Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
 - b. Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - c. Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán;
 - d. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).
2. Công ty phải lập trang thông tin điện tử theo quy định sau:
 - a. Công ty khi lập trang thông tin điện tử phải báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này;
 - b. Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Bản cáo bạch và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu quy định tại Quy chế này;
 - c. Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.
3. Công ty phải thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện quy định tại khoản 1 Điều này.
4. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin trên phương tiện quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.
5. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 6: Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn,...). Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm

công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 7: Công bố thông tin định kỳ

1. Công bố thông tin Báo cáo tài chính

1.1 Báo cáo tài chính năm

Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo nguyên tắc sau:

- a. Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
- b. Báo cáo tài chính công bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
- c. Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó. Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính, Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của Công ty;
- d. Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

Trường hợp công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính năm trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính năm hợp nhất; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của công ty cũng phải lập báo cáo tài chính năm có kiểm toán, báo cáo tài chính năm hợp nhất thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính năm khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty, nhưng tối đa không quá 100 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

1.2 Báo cáo tài chính bán niên

- a. Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của công ty, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính bán niên được soát xét có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu;

- b. Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

Trường hợp Công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính bán niên trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính bán niên hợp nhất; hoặc

do các công ty con, công ty liên kết của Công ty cũng phải lập báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét, báo cáo tài chính bán niên hợp nhất thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính bán niên khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty, nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

1.3 Báo cáo tài chính quý

- a. Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Toàn văn báo cáo tài chính quý phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu;

- b. Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Công ty công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét.

Trường hợp Công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính quý hợp nhất; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn cũng phải lập báo cáo tài chính quý hợp nhất thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính quý khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty, nhưng tối đa không quá 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý báo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

- 1.4 Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính theo quy định tại điều này, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kể từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
- d. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

- 1.5 Trường hợp Công ty có công ty con, công ty liên kết thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 1.4 Điều này trên cơ sở báo cáo tài chính của bản thân Công ty và báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Công bố thông tin Báo cáo thường niên

- 2.1 Công ty đại chúng phải lập báo cáo thường niên theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC.

- 2.2 Thời hạn công bố thông tin Báo cáo thường niên chậm nhất là 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- 2.3 Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm được kiểm toán.
3. Công bố thông tin báo cáo tình hình quản trị công ty
 - 3.1 Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty, cụ thể như sau:
 - a. Định kỳ 06 tháng và năm, Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị công ty theo Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC.
 - b. Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.
 - 3.2 Báo cáo tình hình quản trị công ty gửi đến UBCKNN, SGDCK bao gồm:
 - a. Một (01) bản báo cáo đầy đủ các nội dung theo mẫu Phụ lục số 05 kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC.
 - b. Một (01) bản báo cáo theo mẫu Phụ lục số 05 kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC nhưng không bao gồm các thông tin cá nhân theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 3 Quy chế này để SGDCK thực hiện công bố thông tin.
4. Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty

Công ty gửi đến SGDCK Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty 06 tháng đầu năm và cả năm dương lịch.

 - Một (01) bản báo cáo theo mẫu Phụ lục số 06 kèm theo Quy chế này.
 - Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel

Thời hạn gửi: Báo cáo 06 tháng đầu năm chậm nhất là ngày 30/07 và báo cáo năm chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo.
5. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
 - 5.1 Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị; các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông;
 - 5.2 Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Công ty phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại

hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm 4.1 khoản này cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;

- 5.3 Công ty phải công bố thông tin về Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được công bố theo quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

6. Công bố thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn

- 6.1 Công ty đại chúng thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán chứng khoán;

- 6.2 Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, trong vòng 10 ngày kể từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử của Công ty. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- 6.3 Công ty phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp công ty chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp.

7. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Công ty phải công bố thông tin về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, của Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

8. Công ty gửi Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ công ty theo sổ cổ đông gần nhất tại thời điểm 06 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm dương lịch đến SGDCK.

Tài liệu bao gồm:

Một (01) bản báo cáo theo mẫu CBTT/SGDHCM-04 kèm theo Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK.

Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel.

Điều 8: Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
- 1.1 Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở

lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính công ty;

- 1.2 Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh; bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán;
- 1.3 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

- 1.4 Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;
- 1.5 Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;
- 1.6 Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
- 1.7 Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật);

Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của công ty; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;

- 1.8 Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện;
- 1.9 Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan;
- 1.10 Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi;
- 1.11 Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

Trường hợp công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán, công ty công bố thông tin trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.

1.12 Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của công ty được sửa đổi, bổ sung;

1.13 Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ.

a. Công ty thực hiện công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành nghị quyết/quyết định về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ.

b. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát có đơn xin từ nhiệm khi chưa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, Công ty thực hiện công bố đơn xin từ nhiệm trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được đơn xin từ nhiệm.

c. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số 04 và danh sách người nội bộ và người có liên quan theo mẫu Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Quy chế này

1.14 Trường hợp có sự thay đổi người có liên quan của người nội bộ, tổ chức niêm yết báo cáo cho SGDC về thay đổi người có liên quan của người nội bộ theo mẫu Phụ lục số 08 kèm theo Quy chế này trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi

1.15 Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;

1.16 Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế;

1.17 Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;

- 1.18 Vốn góp của chủ sở hữu bị giảm từ 10% trở lên hoặc tổng tài sản bị giảm từ 10% trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.
- 1.19 Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn); quyết định mua, bán tài sản có giá trị từ 15% trở lên trên tổng tài sản của công ty tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.
- 1.20 Công ty đăng ký với SGDCK mô hình công ty và loại báo cáo tài chính phải công bố thông tin sau khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên hoặc đăng ký lại loại báo cáo tài chính khi thay đổi mô hình công ty (do tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết, dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc thành lập, giải thể đơn vị trực thuộc) theo mẫu Phụ lục số 17 kèm theo Quy chế này.
- 1.21 Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.
- 1.22 Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
- 1.23 Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.
2. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 - 2.1 Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy chế này;
 - 2.2 Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
3. Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).
4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.
 - 4.1 Công ty báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

- 4.2 Ngoài ra, trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng, Công ty gửi cho SGDCK các tài liệu sau:

Một (01) bản tóm tắt sổ cổ đông của công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền theo mẫu Phụ lục số 10 kèm theo Quy chế này.

Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền.

5. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác như sau:

- a. Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;
- b. Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, công ty công bố báo cáo tài chính sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;
- c. Sau khi chia, tách, sáp nhập, công ty công bố Báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

Điều 9. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Công ty phải công bố thông tin trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán khi xảy ra các sự kiện sau đây:
 - a. Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - b. Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.
2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 10. Công bố thông tin của các đối tượng khác

Công ty phải công bố thông tin trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán khi xảy ra các sự kiện sau đây:

1. Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông lớn
 - 1.1 Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty; hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cổ phiếu cho Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Quy chế này trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.
 - 1.2 Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc

được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...) phải công bố thông tin và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công ty trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Quy chế này.

- 1.3 Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ từ 5% số lượng cổ phiếu hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 15 Điều 2 Quy chế này.
- 1.4 Quy định tại khoản 1.1, 1.2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do công ty giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu.
- 1.5 Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của các đối tượng được quy định tại Điều này.
2. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của công ty và người có liên quan của người nội bộ
- 2.1 Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ phải công bố thông tin và báo cáo cho Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi...) theo Phụ lục số 13 hoặc Phụ lục số 14 ban hành kèm theo Quy chế này.

Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ Sở giao dịch chứng khoán.

Người nội bộ của công ty và người có liên quan của người nội bộ không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký.

- 2.2 Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Công ty về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo Phụ lục số 15 hoặc Phụ lục số 16 ban hành kèm theo Quy chế này.

Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

- 2.3 Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 2.1, 2.2 Điều này.
- 2.4 Trường hợp người nội bộ của công ty hoặc người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông lớn thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.
- 2.5 Trường hợp các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của công ty (công đoàn, đoàn thanh niên...) thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với người nội bộ tại khoản 2.1, 2.2, 2.3 Điều này.
- 2.6 Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại Điều này, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 11: Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai và Công ty bị chào mua phải thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn.

Điều 12. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ

Trường hợp giao dịch cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính công ty, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 13: Trách nhiệm của người được ủy quyền công bố thông tin

1. Người được ủy quyền công bố thông tin là đầu mối thu thập các thông tin, giám sát, đôn đốc các bộ phận liên quan chuyển tải liên công bố thông tin kịp thời và đảm bảo việc tuân thủ quy trình công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Quy chế này
2. Chức năng và nhiệm vụ của người được ủy quyền công bố thông tin
 - Trung thực, trách nhiệm, có kiến thức về kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - Hiểu rõ hoạt động của Công ty và có kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán nhằm đảm bảo việc công bố thông tin của Công ty phù hợp với qui định;
 - Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
 - Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định; bao gồm cả việc cập nhật, nghiên cứu những chính sách, văn bản mới liên quan đến chứng khoán, thị trường chứng khoán và các quy định về công bố thông tin để triển khai kịp thời.
3. Điều chỉnh thông tin công bố

Trường hợp sau khi thực hiện công bố thông tin, Công ty nhận được các ý kiến phản hồi về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin công bố, người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và bổ sung, sửa đổi (nếu có) các thông tin đó trong vòng 48 giờ, kể từ khi nhận được ý kiến phản hồi và thực hiện công bố bổ sung/ đính chính các thông tin.

Điều 14: Trách nhiệm, quan hệ giữa các phòng ban trong việc cung cấp thông tin cho người được ủy quyền công bố thông tin

1. Người được ủy quyền công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đôn đốc các phòng ban chức năng cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này.

Trưởng các phòng, ban chức năng chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho người được ủy quyền công bố thông tin.

Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định tại điều 8, điều 9 Quy chế này, Trưởng các phòng, ban chức năng (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin cho người được ủy quyền công bố thông tin trong vòng 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện.
2. Người được ủy quyền công bố thông tin tổng hợp các thông tin, trình Tổng Giám đốc phê duyệt: nội dung thông tin công bố, thời gian, phương tiện, phân công nhiệm vụ trước khi thực hiện công bố các thông tin theo quy định.
3. Người được ủy quyền công bố thông tin phải giám sát việc công bố thông tin và báo cáo Tổng Giám đốc kết quả thực hiện.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN- HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 15: Xử lý vi phạm

- Quy chế công bố thông tin được phổ biến đến toàn bộ các phòng ban và cán bộ công nhân viên của Công ty.
- Mọi trường hợp vi phạm các quy định tại Quy chế này và các quy định có liên quan đến việc công bố thông tin, gây thiệt hại cho Công ty thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của Pháp luật và Công ty.

Điều 16: Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 09 năm 2016.

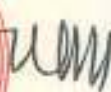
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các Phòng ban, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có văn bản pháp luật mới điều chỉnh các quy định về công bố thông tin thì được áp dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT




Trịnh Văn Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION
JSC No1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số/No.: /PCC1

Hà Nội, ngày tháng năm
Hanoi, day month year

**ĐĂNG KÝ/ ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI
THÔNG TIN LIÊN HỆ CỦA TỔ CHỨC
REGISTRATION/ RE-REGISTRATION OF
CONTACT INFORMATION OF ORGANIZATION**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
To: Hochiminh Stock Exchange**

1. Thông tin đăng ký lần đầu/ trước khi thay đổi/ Information at last registration

- Tên Công ty/ Organization name:
- Mã chứng khoán/ Securities symbol:
- Ngân hàng giám sát (nếu có)/ Supervisory Bank (if any):
- Danh sách người đại diện theo pháp luật/ List of company legal representatives:

1.
2.

- Địa chỉ liên lạc/ Address:
- Điện thoại/ Telephone: Fax:
- Email:
- Website:

2. Thông tin sau khi thay đổi/ Information after admendment

- Thông tin thay đổi / Information change:
- Lý do thay đổi/ Reason of change
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ Effective date of the event:

Tài liệu đính kèm/Attachment:

- Tài liệu liên quan đến việc thay đổi thông tin/ Documents related to the change

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION
JSC No1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/No.: /PCC1

Hà Nội, ngày tháng năm
Hanoi, day month year

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**
**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM
To: - The State Securities Commission
- Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên tổ chức / Organization name:
- Mã chứng khoán/ Security Symbol:
- Địa chỉ trụ sở chính/ Address:
- Điện thoại/ Telephone:
- Fax:
- Người thực hiện công bố thông tin/ Submitted by:

Chức vụ/ Position:

Loại thông tin công bố: ☐ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Information disclosure type: ☐ Periodic ☐ Irregular ☐ 24 hours ☐ On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.

In case the company accurates or replaces information(s) that were disclosed. Company shall make a reason for the replacement or correction.

Lý do/ Reason:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày
.../.../... tại đường dẫn: http://

*This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date /.../... Available at:
http://*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/Attachment:

- Tài liệu liên quan đến việc thay đổi thông tin/ Documents related to the change

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION
JSC No1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/No.: /PCCI

Hà Nội, ngày tháng năm
Hanoi, day month year

GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN*
POWER OF ATTORNEY TO DISCLOSE INFORMATION*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

I. Bên ủy quyền (sau đây gọi là “Bên A”):

- Tên giao dịch của tổ chức, công ty/ *Trading name of organization, company:*
- Mã chứng khoán/ *Securities code:*
- Địa chỉ liên lạc/ *Address:*
- Điện thoại/ *Telephone:* Fax: Email:
- Website:

II. Bên được ủy quyền (sau đây gọi là “Bên B”) / *Authorized party (hereinafter referred to as “Party B”):*

- Ông (Bà)/ *Mr (Ms/Mrs):*
- Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ *ID card No. (or Passport No.):* Ngày cấp/ *Date of issue.....* Nơi cấp/ *Place of issue.....*
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent residence:*
- Chức vụ tại công ty/ *Position in the company:*

III. Nội dung ủy quyền (Content of authorization):

- Bên A ủy quyền cho Bên B làm “Người được ủy quyền công bố thông tin” của Bên A/ *Party B is appointed as the “Authorized person to disclose information” of Party A.*
- Bên B có trách nhiệm thay mặt Bên A thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định pháp luật.

* Áp dụng cho đối tượng công bố thông tin là tổ chức
Applied for companies/organizations in charge of information disclosure.

Party B is responsible on behalf of Party A to perform the disclosure obligations fully, accurately and promptly in accordance with the law.

*Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày/ This Power of Attorney shall take effect from....
đến khi có thông báo hủy bỏ bằng văn bản của/ until a written notice of revocation is
submitted by..... (Tên tổ chức, công ty, công ty quản lý quỹ)/ (Name of
organization, company/ Name of fund management company).*

BÊN A /PARTY A
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
LEGAL REPRESENTATIVE
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Signature, full name and seal)

BÊN B /PARTY B
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày tháng năm

Hanoi, day month year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

Tre: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

1/ Họ và tên /Full name:

2/ Giới tính/Sex:

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): Ngày cấp/Date of issue Nơi cấp/Place of issue

6/ Quốc tịch/Nationality:

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure Rules:

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies:

13/ Số CP nắm giữ:, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:/Number of shares in possession..., accounting for% of registered capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược khác) sở hữu/Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution):

+ Cá nhân sở hữu/ Possess for own account:

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other commitment of holding shares (if any):

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of related persons of declarant:*

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ <i>Name of individual/institutional related person</i>	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ <i>Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue</i>	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i>

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có)/*Related interest with company (if any):*

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có)/ *Conflict interest with Company (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION
JSC No1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/No.: /PCC1

Hà Nội, ngày tháng năm
Hanoi, day month year

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NOTICE OF CHANGE IN AUTHORIZED PERSON TO DISCLOSE INFORMATION

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name:*
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol:*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*
- Điện thoại/ *Telephone:*
- Fax:
- Website

Căn cứ giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin số ... ngày...của...

Chúng tôi trân trọng thông báo về việc thay đổi người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin của Công ty với nội dung như sau:

Based on the power of attorney to disclose information No... dated..., we notice the change in authorized person to disclose information as below:

- Họ và tên /*Full name:*
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth:*
- Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/*ID card No. (or Passport No.):*..... Ngày cấp/*Date of issue*..... Nơi cấp/*Place of issue*
- Địa chỉ thường trú/*Permanent residence:*
- Số điện thoại/*Telephone number:*
- Địa chỉ email/*Email:*
- Chức vụ hiện nay tại Công ty /*Current position in Company:*

Được Công ty ủy quyền là “Người công bố thông tin” của Công ty thay cho Ông/bà (họ tên) ... Việc ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày .../.../... đến ngày.../.../.... hoặc đến khi có thông báo bằng văn bản.

is authorized to disclose information on behalf of PCCI instead of name ... of the former authorized person to disclose information. The authorization shall be effective from date/month/year to date/month/year or to be terminated earlier by a Notice from the company.

Tài liệu đính kèm/Attachment:

- Tài liệu liên quan đến việc thay đổi thông tin/ Documents related to the change

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION
JSC No1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: /PCC1

Hà Nội, ngày tháng năm
Hanoi, day month year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm

INFORMATION ON CORPORATE GOVERNANCE

Reporting period: Semiannual/ Annual

STT No.		Câu hỏi Question	Phản trả lời Answer
1	Thông tin chung - General Information	Mã chứng khoán Securities code	
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%) Shareholding proportion of State shareholder (%)	
3		Mô hình công ty (1 hoặc 2)/Company's model (1 OR 2) ▪ 1: Theo Điểm a Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 According to Point a Item 1, Article 134, Law on Enterprise 2014. ▪ 2: Theo Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 According to Point b Item 1, Article 134, Law on Enterprise 2014	
4		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty? Number of legal representatives?	
5		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2014 (Có/Không) Company Charter built in accordance of Law on Enterprise 2014 (Yes/No)?	
6	Đại hội đồng Cổ Đông - The General	Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Bất thường Date of Annual/Extraordinary General Meeting of Shareholders (if any)	
7		Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo	

	Meeting of Shareholders	<i>Publish date of materials for General Meeting of Shareholders</i>	
8		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông <i>Release date of The Resolution and Minute of General Meeting of Shareholders</i>	
9		Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành công ở lần thứ mấy (1/2/3) <i>General Meeting of Shareholders was successfully at 1st, 2nd or 3rd</i>	
10		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không) <i>Is there any complaint, litigation related to General Meeting of Shareholders? (Yes/No)</i>	
11		Số lần bị Sở giao dịch chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông <i>No. of Warning by the Stock Exchange related to General Meeting of Shareholder</i>	
12		Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông <i>No. of Caution by the State Securities Commission related to General Meeting of Shareholders</i>	
13	Hội đồng quản trị Board of Directors	Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị <i>Number of BOD members</i>	
14		Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập <i>Number of independent BOD members</i>	
15		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không) <i>Does Chair of the BOD concurrently hold the Chief Executive Officer / General Director position?</i>	
16		Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị <i>Number of BOD meetings</i>	
17		Tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không) <i>Does the company establish sub-boards under the BOD?</i>	
18		Tên các tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị/ Name of sub-boards directly under the BOD?	
		Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc	

		lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự (Có/Không)	
19		<i>Is any independent Director in charge of wage, reward or personnel policy?</i>	
20	Ban kiểm soát - Supervisory Board	Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không?	
		<i>Is the Head of Supervisory Board full-time contracted at the company?</i>	
21		Số lượng TV Ban Kiểm soát	
		<i>No. of member of Supervisory Board</i>	
22		Trong đó có bao nhiêu kiểm soát viên là kế toán viên/kiểm toán viên	
		<i>Number of Supervisory Board's members is certified accountants/auditors</i>	
23		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác (liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có)	
		<i>Number of Supervisory Board's Members is the related person of BOD members, CEO/General Director and other managers (detailed list)</i>	
24		Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có)	
		<i>Number of Supervisory Board's Member holding managing position? (detailed list, if any)</i>	
25		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 6 tháng trước khi được bầu vào BKS (Có/Không)	
		<i>Number of Supervisory Board's Member worked in the financial and accounting department or as the auditor for the company in the previous 6 months?</i>	
26		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát	
		<i>Number of meetings of Supervisory Board</i>	
27		Công ty có Ban kiểm toán nội bộ không (Có/Không)	
		<i>Does company have Internal audit committee (Yes/No)</i>	

28	Vấn đề khác - Other issues	Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc bộ phận nào? (HDQT/BGD/BKS/Khác)	
		<i>To whom Internal Audit Committee reporting? (BoD/ BoM/Supervisory Board/Others)</i>	
29		Số lượng thành viên Ban kiểm toán nội bộ	
		<i>Number of members of Internal Audit Committee</i>	
30		Số lượng cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ	
		<i>Number of meetings of Internal Audit Committee</i>	
31		Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không)	
		<i>Does the company's website provide sufficient information to shareholders as stipulated? (Yes/No)</i>	
32		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không)	
		<i>Dividend is paid within 6 months after the Annual General Meeting of Shareholders? (Yes/No)</i>	
33		Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không)	
	<i>Does the Stock Exchange or the State Securities Commission warn the company on illegally transactions with related parties? (Yes/No)</i>		

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Hanoi, day month year

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
To: *Hochiminh Stock Exchange*

[illegible]

Ghi chú/ Note:

1. Người nội bộ được hiểu theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 155/2015/TT-BTC.

Internal person is interpreted as in Clause 2 Circular 155/2015/TT-BTC

2. Nếu Người nội bộ là người đại diện vốn cho tổ chức khác làm thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát của công ty, thì ghi rõ thông tin liên quan của tổ chức và người đại diện sở hữu vốn đó.

If Internal persons are those who represent for the insitution investors and acting in BOD, BOM, Supervisory Board, Internal Audit Unit, there shall be detailed information of the share ownership and portion representation of each person.

II. Danh sách những người có liên quan của người nội bộ/ List of Related persons:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân sở hữu	SL CP đại diện sở hữu (nếu có)	Điện thoại/ Fax	Quốc tịch	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Trading account (if any)	Position/ Relationship	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Number of shares holding	Number of shares authorized (if any)	Tel/ Fax	Nationality	Note

Ghi chú/ Note:

Người có liên quan của người nội bộ được định nghĩa tại Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11.

The related person of internal person is interpereted as at Point 34 Clause 6 Securities Law 70/2006/QH11.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

POWER CONSTRUCTION JSC No1

S⁵/No.: /PCC1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày tháng năm

Hanoi, day month year

THAY ĐỔI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

CHANGE IN RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

To: *Hochiminh Stock Exchange*

[illegible]

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(*Signature, full name, position, and seal*)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION
JSC No1**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số/No.: /PCC1

Hà Nội, ngày tháng năm
Hanoi, day month year

**CÔNG BỐ THÔNG TIN THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU
CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT ĐANG LƯU HÀNH
DISCLOSURE OF INFORMATION ON CHANGE OF
OUTSTANDING VOTING SHARES**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name:*
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol:*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*
- Điện thoại/ *Telephone:*
- Fax:

STT	Nội dung	Trước khi thay đổi	Thay đổi	Sau khi thay đổi	Lý do thay đổi
No.	Content	Previous	Change	After	Reason (*)
01	Vốn điều lệ (VNĐ)				
	Charter Capital (VND)				
02	Tổng số cổ phiếu				
	Total number of shares				
03	Số lượng cổ phiếu quỹ				
	Treasury Stock				

04	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành				
	<i>Total number of outstanding voting shares</i>				
05	Số lượng cổ phiếu ưu đãi khác (nếu có)				
	<i>Number of preferred shares</i>				

Tài liệu đính kèm/Attachment:

- Tài liệu liên quan đến việc thay đổi thông tin/ Documents related to the change

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JSC No1

Số/No.: /PCC1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày tháng năm
Hanoi, day month year

TÓM TẮT SỞ CỎ ĐÔNG CỦA CÔNG TY TẠI NGÀY _ ĐỂ _
SHAREHOLDING STRUCTURE REGISTERED ON DATE _ FOR THE PURPOSE OF _

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
To: Hochiminh Stock Exchange

I. CƠ CẤU SỞ HỮU/ *SHAREHOLDING STRUCTURE*:

1. Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông/ *Shareholding structure on type of shareholder basis*

ST T	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*) Shareholding structure	
					Tổ chức	Cá nhân
NO.	Subject	Number of shares	Proportional ownership (%)	Number of shareholders	Institution	Individual
1	Cổ đông Nhà nước/The State as shareholder					
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI/ Founder/ FDI Shareholder					
	- Trong nước/ Domestic					
	- Nước ngoài/ Foreign					
3	Cổ đông lớn/ Major Shareholders					
	- Trong nước/Domestic					
	- Nước ngoài/Foreign					
4	Công đoàn Công ty/ Labor Union					
	- Trong nước/Domestic					
	- Nước ngoài/Foreign					
5	Cổ phiếu quỹ/ Treasury shares					
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ Preferred stocks					
7	Cổ đông khác/ Other shareholders					
	- Trong nước/ Domestic					
	- Nước ngoài/Foreign					
	TỔNG CỘNG/ TOTAL					
	Trong đó: - Trong nước/Domestic					
	- Nước ngoài/Foreign					

2. Cơ cấu sở hữu theo Cổ đông lớn và Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

Shareholding structure on Major shareholder and professional investor basis

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)/ Shareholding structure	
					Tổ chức	Cá nhân
No.	Subject	Number of Share	Proportional ownership (%)	Number of Shareholders	Institution	Individual
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN/ Major Shareholders (excluding Professional investors)					
	- Trong nước/ Domestic					
	- Nước ngoài/ Foreign					
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% VDL trở lên/ Professional investors holding an amount of share exceeding 5% of paid-up capital					
	- Trong nước/ Domestic					
	- Nước ngoài/ Foreign					
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% VDL Professional investors which hold share in an amount under 5 % of the paid-up capital					
	- Trong nước/ Domestic					
	- Nước ngoài/ Foreign					
TỔNG CỘNG/ Total						

Ghi chú/ Note:

- Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được định nghĩa tại Khoản 11 Điều 6 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11.
Professional investor term is defined in Clause 11 Article 6 Security Law No 70/2006/QH11
- Cổ đông lớn là cổ đông nắm giữ cổ phiếu tương đương 5% vốn điều lệ hoặc hơn
Major shareholders are those holding >5% of paid-up capital of a company.
- (*): nêu số lượng tổ chức, cá nhân của từng loại hình
()*: Count the number of institution, individual.

3. Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu

a/ Đối với trường hợp niêm yết bổ sung sau phát hành thêm, sáp nhập

Shareholding structure after a merger or an additional issuance

Đối tượng	Số lượng CP trước phát hành/ sáp nhập		Số lượng CP phát hành/ hoán đổi để sáp nhập		Số lượng CP sau phát hành thêm/ sáp nhập			
	<i>Number of Shares before the additional issuance/merger</i>		<i>Number of Share issuance /issued for the merger</i>		<i>Number of Shares after the additional issuance /Merger</i>			
Subject	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
	<i>Transfer restriction</i>	<i>Free transfer</i>	<i>Transfer restriction</i>	<i>Free transfer</i>	<i>Transfer restriction</i>	<i>Free transfer</i>	<i>Total</i>	<i>Proportional ownership (%)</i>
I. Người nội bộ/ <i>Internal persons</i>								
II. Cổ phiếu quỹ/ <i>Treasury Shares</i>								
III. Công đoàn Công ty/ <i>Labor UnionUnion</i>								

Đối tượng	Số lượng CP trước phát hành/ sáp nhập		Số lượng CP phát hành/ hoán đổi để sáp nhập		Số lượng CP sau phát hành thêm/ sáp nhập			
	<i>Number of Shares before the additional issuance/merger</i>		<i>Number of Share issuance /issued for the merger</i>		<i>Number of Shares after the additional issuance /Merger</i>			
Subject	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
	<i>Transfer restriction</i>	<i>Free transfer</i>	<i>Transfer restriction</i>	<i>Free transfer</i>	<i>Transfer restriction</i>	<i>Free transfer</i>	<i>Total</i>	<i>Proportional ownership (%)</i>
IV. Cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ Preferred stock								
V. Cổ đông khác/ Other shareholders								
1. Trong nước/ Domestic								
1.1 Cá nhân/ Individual								
1.2 Tổ chức/ Institutional								
- Trong đó Nhà nước/ State-shareholder owning:								
2. Nước ngoài/ Foreign								
2.1 Cá nhân/ Individual								
2.2 Tổ chức/ Institutional								
TỔNG CỘNG/ TOTAL								

b/ Đối với hồ sơ niêm yết bổ sung sau đợt chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu

For use of additional listing application (Shareholding structure after the conversion of bond)

Đối tượng	SL trái phiếu chuyển đổi sở hữu	SL trái phiếu được chuyển đổi	Số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu (cổ phiếu) Number of shares issued for the converted bond			
			Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ SH CP mới trên tổng số CP được chuyển đổi (%)
Subject	Total convertible Bonds	Number of bonds converted to shares	Transfer restriction	Free transfer	Total	Proportional ownership (%) over Total shares issued for the conversion
I. Người nội bộ/Internal persons						
II. Cổ phiếu quỹ/ Treasury stocks						
III. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ Shareholders own preferred stocks						
IV. Cổ đông khác/ Other shareholders						
1. Trong nước/ Domestic						
1.1 Cá nhân/ Individual						
1.2 Tổ chức/ Institutional - Trong đó Nhà nước/State Shareholders:						
2. Nước ngoài/ Foreign						
2.1 Cá nhân/ Individual						
2.2 Tổ chức/ Institutional						
TỔNG CỘNG/TOTAL						

c/ Các trường hợp khác/ Other cases:

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
Subject	Number of transfer restriction shares	Number of free transfer shares	Total	Proportional ownership (%)
I. Người nội bộ/ Internal persons				
II. Cổ phiếu quỹ/ Treasury stocks				
III. Công đoàn Công ty/ Labor Union				
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ Shareholders own preferred stocks (If any)				
V. Cổ đông khác/ Other Shareholders				
I. Trong nước/ Domestic				
1.1 Cá nhân/ individual				
1.2 Tổ chức/ Institutional				
- Trong đó Nhà nước/State Shareholders:				
2. Nước ngoài/ Foreign				
2.1 Cá nhân/ Individual				
2.2 Tổ chức/ Institutional				
TỔNG CỘNG/TOTAL:				

II. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT/ LIST OF SHAREHOLDERS BY TYPE:

	Tên tổ chức/cá nhân/	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD/	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu/	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)
	Name of organization/ individual	ID/Passport number	Date of issue	Place of issue	Number of stock	Proportional ownership (%)	Number of transfer restriction shares
A. Cổ đông nhà nước/State shareholders							
Tổng Cộng A/ Total A							
B. Cổ đông lớn/ Major Shareholders							
Tổng Cộng B/ Total B							
C. Cổ đông chiến lược/ Strategic shareholders							
Tổng Cộng C/ Total C							
D. Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI)/ Founding partner/FDI Shareholder (in case Listed company is a FDI company)							
Tổng Cộng D/ Total D							
Tổng Cộng (A+B+C+D)/ Total (A+B+C+D)							

Ghi chú/ Note:

Trường hợp là cổ đông Nhà nước: cần ghi rõ tên người đại diện sở hữu cổ phần nhà nước làm thành viên chủ chốt của Công ty niêm yết (nếu có).

In case of State Shareholders: Note the name of persons represent for the ownership of the State.

III. BẢNG CHI TIẾT VỀ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/ DETAILED SHAREHOLDING OF INTERNAL PERSONS

1/ Đối với trường hợp niêm yết bổ sung sau phát hành thêm, sáp nhập

Shareholding structure after the merger or additional issuance (for additional listing application)

STT No.	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP phát hành/ hoán đổi để sáp nhập Number of Share issuance /issued for the merger		Số lượng CP sau phát hành/ sáp nhập Number of shares after the additional issue/ merger			
			Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Hạn chế chuyển nhượng(*)	Chuyển nhượng tự do(*)	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%) (*)
	Name	Position	Transfer restriction	Free transfer	Transfer restriction	Free transfer	Total	Proportional ownership (%)
TỔNG CỘNG/TOTAL:								

Ghi chú/ Note: Nếu Người nội bộ đại diện vốn cho tổ chức khác làm thành viên HĐQT, BKS thì ghi rõ thông tin liên quan của tổ chức và người đại diện sở hữu vốn tại những cột có dấu (*)

If Internal persons are those who represent for the institution investors and acting in BOD, BOM, Supervisory Board, there shall be detailed information of the share ownership and portion representation of each person in column that has symbol (*)

2/ Đối với hồ sơ niêm yết bổ sung cho đợt chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu

For use of additional listing application (Shareholding structure after the conversion of bond)

ST T	Họ tên	Chức vụ	SL CP được chuyển đổi từ trái phiếu <i>Number of shares converted from bonds</i>		Tổng SL CP sở hữu sau khi chuyển đổi trái phiếu thành CP/ <i>Total number of stocks after the conversion</i>			
			Hạn chế chuyển nhượng(*)	Chuyển nhượng tự do (*)	Hạn chế chuyển nhượng(*)	Chuyển nhượng tự do (*)	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%) (*)
No	Name	Position	Transfer restriction	Free transfer	Transfer restriction	Free transfer	Total	Proportional ownership (%)
TỔNG CỘNG/ TOTAL								

Ghi chú/Note: Nếu người nội bộ đại diện vốn cho tổ chức khác làm thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành thì ghi rõ thông tin liên quan của tổ chức và người đại diện sở hữu vốn tại những cột có dấu (*)

If Internal persons are those who represent for the institution investors and acting in BOD, BOM, Supervisory Board, there shall be detailed information of the share ownership and portion representation of each person in column that has symbol ()*

3/ Trường hợp khác

For use of other cases:

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu % (*)
No.	Name	Position	Number of Transfer restriction shares	Number of Free transfer shares	Total	Proportional ownership (%)
TỔNG CỘNG/ TOTAL:						

Ghi chú/ Note: Nếu Người nội bộ đại diện vốn cho tổ chức khác làm thành viên HĐQT, BKS thì ghi rõ thông tin liên quan của tổ chức và người đại diện sở hữu vốn tại những cột có dấu (*)

If Internal persons are those who represent for the insitutional investors and acting in BOD, BOM, Supervisory Board, there shall be detailed information of the share ownership and portion representation of each person in column that has symbol (*)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày tháng năm

Hanoi, day month year

BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN
REPORT ON THE DAY BECOMING/NO LONGER BEING MAJOR
SHAREHOLDERS

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty CP Xây lắp Điện I

To: - *The State Securities Commission;*
- *The Stock Exchange*
- *Power Construction JSC No.1*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ Information on individual/institutional investor

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / *Name of individual/institutional investor:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*

- Điện thoại/ *Telephone:* Fax: Email: Website:

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu) /Related persons (currently holding the same types of shares:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan /*Full name of related individual/Name of institution:*

- Quốc tịch/*Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. or relevant legal documents (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Chức vụ hiện nay tại công ty nếu có/ *Current position at the company (if any):*

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Relationship with the individual/institutional investor:*

3. Tên cổ phiếu/mã chứng khoán sở hữu/ *Name & code of share/ certificate owned:*

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above: Tại công ty chứng khoán/In securities company:*

6. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held before the transaction:*

6. Số lượng cổ phiếu đã mua/bán/cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/ *Number of shares purchase/sell/give/donate/donated/ inheritance/transfer/transferred/swap at date on which change of ownership ratio and becoming/no longer being a major shareholder:*

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/ *Number, ownership proportion of shares hold after the transaction (or swap):*

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn / *Trading date on which change of ownership ratio and becoming/no longer being a major shareholder:*

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares currently held by the related person:*

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held by individual/organization investor together with related persons after the transaction:*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày tháng năm

Hanoi, day month year

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty CP Xây lắp Điện I

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *Power Construction JSC No.1*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ Information on individual/institutional investor

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / *Name of individual/organization investor:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*

- Điện thoại/ *Telephone:* Fax: Email: Website:

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu) / *Related person (currently holding the same types of shares):*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/organization:*

- Quốc tịch/*Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Chức vụ hiện nay tại công ty (nếu có)/ *Current position at the company (if any):*

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Relationship with the individual/institutional investor:*

3. Tên cổ phiếu/ mã chứng khoán sở hữu/ *Name & code of share owned:*
4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above: Tại công ty chứng khoán/In securities company:*
5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction:*
6. Số lượng cổ phiếu đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1%)/ *Number of shares purchase/sell/give/donate/donated/inheritance/transfer/transferred/swap (to do percentage of ownership has changed over the threshold of one percent (1%):*
7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares hold after the transaction:*
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares currently held by the related person:*
9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held by individual/ organization investor and related person after the transaction:*
10. Lý do thay đổi sở hữu/ *Reasons for change in ownership:*
11. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/ *Date of change in ownership:*
12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có)/ *Other significant changes (if any):*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày tháng năm

Hanoi, day month year

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ
LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**
**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON AND
RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON.**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty CP Xây lắp Điện I

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *Power Construction JSC No.1*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization that conducts the transfer:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*

- Điện thoại/ *Telephone* Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty /*Current position in the company (if any) or relationship with the company:*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty)/ *Information about internal person of the company is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the company):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.*:
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*:
- Điện thoại liên hệ/ *Address*: Fax: Email:
- Chức vụ hiện nay tại công ty /*Currently position in the company*:
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person*:
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any)*:
- 3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*:
- 4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned above:..... tại công ty chứng khoán/ In securities company:*
- 5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction*:
- 6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/ *Number of shares registered to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred/swap*.
- 7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares expected to hold after the transaction*:
- 8. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purposes of transaction*:
- 9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction*:
- 10. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period*: từ ngày/ *from* đến ngày/ *to*.....

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày tháng năm

Hanoi, day month year

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH QUYỀN MUA CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**
**NOTICE OF TRANSACTION IN RIGHTS TO BUY SHARES OF INTERNAL
PERSON AND RELATED PERSON OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty CP Xây lắp Điện I

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *Power Construction JSC No.1*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*

- Điện thoại/ *Telephone* Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty/ *Current position in the company (if any) or relationship with the company:*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty)/ *Information about internal person of the company is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the company):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.*;
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*;
- Điện thoại liên hệ/ *Address*: Fax: Email:
- Chức vụ hiện nay tại công ty/ *Currently position in the company*;
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person*;
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any)*;
- 3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*;
- 4. Các tài khoản giao dịch cổ phiếu nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned above:..... tại công ty chứng khoán/ In securities company:*
- 5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch quyền mua / *Number, proportion securities held before transaction in rights*;
- 6. Số lượng quyền mua hiện có/ *Number of rights owned*;
- 7. Tỷ lệ thực hiện quyền/ *Exercise ratio*;
- 8. Số lượng quyền mua đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/ *Number of rights registered to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated/inheriti/ transfer/ transferred*.
- 9. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua (*)/ *Number of shares expected to hold after exercising the right*;
- 10. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction*;
- 11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period*: từ ngày/ *from* đến ngày/ *to*....

(*) Là số cổ phiếu dự kiến sẽ mua theo tỷ lệ thực hiện quyền, ví dụ: số quyền mua là 1000, tỷ lệ thực hiện là 5:1 thì số lượng cổ phiếu dự kiến mua là 200)/ *Being number of shares expected to purchase according to the execution ratio, for example, number of rights is 1000, execution ratio is 5:1, then the number of shares/fund certificates expected to purchase is 200)*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/
INDIVIDUAL/PERSONS AUTHORIZED TO
DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày tháng năm

Hanoi, day month year

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON
AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty CP Xây lắp Điện I

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange
- Power Construction JSC No.1

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*

- Điện thoại/ *Telephone*Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty/ *Current position in the company (if any) or relationship with the company:*

- Chức vụ tại công ty tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/ *Posittion in the company at registration date (if any):* và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty:(nếu rõ lý do) */ *and date on which is no longer internal person or related person of internal person of the company:*

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty / *This item is only for cases not yet registration deadline of transaction, the registrant is no longer the internal person or related person of internal person of the company.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty)/ *Information about internal person of the company is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the company):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/ *Address:* Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/ *Position in the company at date on which individual / organization referred to in paragraph 1 to register the transaction: ...*

- Chức vụ hiện nay tại công ty/ *Currently position in the company:*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person:*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned above:..... tại công ty chứng khoán/ In securities company:.....*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held before transaction:*

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/ *Number of shares registered to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred.*

7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi) **/ *Number of shares traded (purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred/swap).*

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held after executing transaction:*

9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction:*

10. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Transaction period: từ ngày/from..... đến ngày/to.....*

** (Trong trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký, người nội bộ/ người có liên quan phải giải trình nguyên nhân.)/ * *(In case of failing to execute full registered number, the internal person/ related person of internal person shall need to explain the reasons.)*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/
INDIVIDUAL/ PERSONS AUTHORIZED TO
DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of
organization)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày tháng năm

Hanoi, day month year

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH QUYỀN MUA CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI
NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN RIGHTS TO BUY SHARES OF
INTERNAL PERSON AND RELATED PERSON OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty CP Xây lắp Điện I

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *Power Construction JSC No.1*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization:*

2. Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*

- Điện thoại/ *Telephone* Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty/ *Current position in the company (if any) or relationship with the company:*

- Chức vụ tại công ty tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/ *Posittion in the company at registration date (if any):.....* và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty: (nêu rõ lý do) */ *and date on which is no longer internal person or related person of internal person of the company:*

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty / *This item is only for cases not yet registration deadline of transaction, the registrant is no longer the internal person or related person of internal person of the company.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty)/ *Information about internal person of the company is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the company):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/ *Address:* Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/ *Position in the company at date on which individual/organization referred to in paragraph 1 to register the transaction: ...*

- Chức vụ hiện nay tại công ty /*Currently position in the company:*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person:*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned above:..... tại công ty chứng khoán/ In securities company:*

.....

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch quyền mua cổ phiếu /*Number, ownership proportion of shares held before transaction:*

6. Tỷ lệ thực hiện quyền mua/ *Exercise ratio:*

7. Số lượng quyền mua đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/ *Number of rights registered to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred:*

8. Số lượng quyền mua đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng **/ *Number of rights traded to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred:*

9. Số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua/ *Number of shares expected to hold after exercising the right:*

10. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction:*

11. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Transaction period: từ ngày/from đến ngày/to.....*

****** (Trong trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký, người nội bộ/người có liên quan phải giải trình nguyên nhân.)/ ***** (In case of failing to execute full registered number, the internal person/ related person of internal person shall need to explain the reasons.)

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/
INDIVIDUAL/PERSONS AUTHORIZED
TO DISCLOSE INFORMATION**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of
organization)

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION
JSC No1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: /PCCI

Hà Nội, ngày tháng năm
Hanoi, day month year

ĐĂNG KÝ MÔ HÌNH CÔNG TY VÀ LOẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH
REGISTRATION OF COMPANY MODEL AND FINANCIAL REPORT

Kính gửi: - Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
To: - Hochiminh Stock Exchange

- Tên công ty/ *Organization name:*
 - Mã chứng khoán/ *Securities Symbol:*
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*
 - Điện thoại/ *Telephone:*
 - Fax:
1. Mô hình công ty (chọn các mô hình phù hợp)/
Company model (Tick for suitable model):
- ☐ Không có công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc/
No Subsidiary Company and affiliated accounting units.
 - ☐ Có đơn vị kế toán trực thuộc/
Has affiliated accounting unit(s).
 - ☐ Có công ty con/
Has Subsidiary Company
2. Loại BCTC phải công bố thông tin/
Financial report:
- ☐ BCTC của công ty/
Financial Statements (General)
 - ☐ BCTC tổng hợp/
Synthesized Financial Statements
 - ☐ BCTC hợp nhất/
Consolidated Financial Statements
3. Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date:* __/__/__



Tài liệu đính kèm/Attachment:

- Tài liệu liên quan đến việc thay đổi thông tin/ Documents related to the change

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)